



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Tài Lâm
Last Middle First
- Current Address 147 Hoàng-V-Thu, Q. Phú Nhuận, TP HCM
- Date of Birth 08/06/31 Place of Birth Khánh Hưng
- Previous Occupation (before 1975) Colonel
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/75 To 02/13/88
3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Tài Đức
Name
- Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nguyễn Tài Đức</u>	<u>Son</u>
<u>(Same as above)</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Tài Lâm
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Xuân Huệ	01-15-38	wife
" " Bích Thủy	11-17-56	daughter
" " Bích Vân	05-12-58	"
" Tài Trí	02-25-68	son
" Thị Bích Hà	11-12-65	daughter
" Tài Dũng	02-28-69	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

ODR 205 -
Họ số bổ túc
Cant 4/14/84

PRISONER'S NAME (TÊN TÙ NHÂN) : NGUYỄN TÀI LÂM
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 08 06 1931
(NĂM, NƠI SINH ĐÈ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Nam Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : ✓
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : HÀ NAM NINH BẮC VIỆT (North Viet Nam)
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là Tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ✓ No (Không) :
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 06/1975 To (Đến) : Hiện nay

PLACE OF RE-EDUCATION : HÀ NAM NINH BẮC VIỆT
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : SOLDIER

EDUCATION IN U.S. : YES
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : ĐẠI TÁ
CHỈ HUY TRƯỞNG TRUNG TÂM

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : HUẤN LUYỆN CHỈ LÍNH Date (Năm) : 1975
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ✓ IV Number (số hồ sơ) : 035 723 No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 06

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 147 HOANG VAN THU QUAN PHU NHUAN Tp
(Địa chỉ liên lạc tại VN) Hồ Chí Minh Việt Nam

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYỄN TÀI ĐỨC
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Con

NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN TÀI ĐỨC
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : 11-4-1984 Nguyễn Tài Đức Nguyễn Tài Đức

THÂN NHÂN ĐI THEO

①	Nguyễn Thị Xuân Huệ	01-15-38	wife
②	Nguyễn Thị Bích Thủy	11-17-56	daughter
③	Nguyễn Thị Bích Vân	05-12-58	"
④	Nguyễn Tài Trí	02-25-68	son
⑤	Nguyễn Thị Bích Hà	11-12-65	daughter
⑥	Nguyễn Tài Dũng	02-28-69	son

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV C35723

SPONSOR IN THE UNIT

I I I Name: NGUYEN TAI DUC

I DOB: (maddy) 10/10/59 CCE: VICT

I Address:

I
- Telephone - (Home): / / (8)

I Category: REF PRA USC

T-P. HO CHI MINH, VIET NAM

 OFFICIAL SEAL
TUYET MAI BUI
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
LOS ANGELES COUNTY
My comm. expires AUG 16, 1985

CERTIFY TRUE COPY

Muzelwa Boni

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED

Priority Date: 03/31/80 Rel-Sponsor to PA: 50

SPONSOR IN THE UNITED STATES

CRY-#2

...jwltz

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS.

ODP IV # 035723

DATE: 1982

A. BASIC IDENTIFICATION DATA:

1. NAME: NGUYEN TAI LAM
2. OTHER NAMES: NONE
3. DATE/ PLACE OF BIRTH: AUG. 6 - 1931 / KHANH HUNG - VIET NAM
4. RESIDENCE ADDRESS: } 147 HOANG VAN THU - PHUNHUAN -
5. MAILING ADDRESS: } HO CHI MINH CITY - VIETNAM.
6. CURRENT OCCUPATION:

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME.

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATIONSHIP
1. NGUYEN THI XUAN HUE	JAN. 15 - 1938	HUE	F	M	WIFE
2. NGUYEN THI BICH THUY	NOV. 17 - 1956	HUE	F	S	} CHILDREN
3. NGUYEN THI BICH VAN	FEB. 15 - 1958	BANMETHUOT	F	S	
4. NGUYEN THI BICH HA	NOV. 12 - 1965	SAIGON	F	S	
5. NGUYEN TAI TRI	FEB. 25 - 1968	SAIGON	M	S	
6. NGUYEN TAI DUNG	FEB. 28 - 1969	SAIGON	M	S	-

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

1. CLOSEST RELATIVE IN THE U.S.:

a. NAME: NGUYEN TAI DUC

b. RELATIONSHIP: SON

c. ADDRESS:

d. DATE OF RELATIVE ARRIVAL IN THE U.S.: MAR. 31 - 1980

2. CLOSEST RELATIVE IN OTHER FOREIGN COUNTRIES:

D. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD):

1. FATHER: NGUYEN VAN LONG (D)
2. MOTHER: CAO THI KIEN (D)
3. STEP MOTHER: NGUYEN THI NGOC
4. SPOUSE: NGUYEN THI XUAN HUE
5. CHILDREN:

- (1) NGUYEN THI BICH THUY
- (2) NGUYEN THI BICH VAN
- (3) NGUYEN TAI DUC
- (4) NGUYEN THI BICH HA
- (5) NGUYEN TAI TRI
- (6) NGUYEN TAI DUNG

6. SIBLINGS:

- (1) NGUYEN THI KIM CUC
- (2) NGUYEN KIM HOANH
- (3) NGUYEN THI CAM NHUNG
- (4) NGUYEN THI THU HUONG
- (5) NGUYEN THI HONG LAN
- (6) NGUYEN THI XUAN PHUONG

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATIONS:

NONE

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF:

1. NAME OF PERSON SERVING: NGUYEN TAI LAM
2. DATES FROM: OCT. 20 - 1951 TO: APR. 30 - 1975
3. LAST RANK: COLONEL SERIAL NUMBER: 51/121140
4. MINISTRY/OFFICE: NATIONAL CADRE TRAINING CENTER, CHI LINH, VUNG TAU.
5. NAME OF SUPERVISOR /C.O.: QUACH HUYNH HA
6. REASON FOR SEPARATION: THE END OF GVN
7. NAMES OF AMERICAN ADVISORS:
 - MARK C. HUSS
 - ROBERT V. CRAIG
 - GERALD T. CARTA
 - ALFRED P. LAGATTA

8. U.S. TRAINING IN VIETNAM : NONE

9. U.S. AWARDS OR CERTIFICATES: NONE

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM :

1. NAME OF STUDENT / TRAINEE : NGUYEN TAI LAM
2. SCHOOL AND SCHOOL ADDRESS: (1) SIGNAL OFFICER CAREER COURSE, SIGNAL SCHOOL, FORT MONMOUTH, N.J., U.S.A., 1961
3. DATES: (2) ASSOCIATED COURSE, COMMAND AND GENERAL STAFF
4. DESCRIPTION OF COURSES: COLLEGE, FORT LEAVENWORTH, KANSAS, 1965
(3) SENIOR OFFICERS' PREVENTIVE MAINTENANCE COURSE, ARMOR SCHOOL, FORT KNOX, KENTUCKY, 1965.
(4) COUNTER INSURGENCY OPERATIONS COURSE, SPECIAL WARFARE SCHOOL, FORT BRAGG, N.C. 1966.
5. WHO PAID FOR TRAINING?: U.S. MILITARY AID

H. RE-EDUCATION :

1. NAME OF PERSON IN RE-EDUCATION : NGUYEN TAI LAM
2. TIME IN RE-EDUCATION: FROM: JUN. 15-1975 TO: FEB. 13-1988
3. STILL IN RE-EDUCATION?: NO

I. ADDITIONAL REMARKS :

1. PLEASE ADMIT MY FAMILY AND MYSELF AS POLITICAL REFUGIES (HUMANITARIAN CASE).
2. SEND ME A LETTER OF INTRODUCTION AS SOON AS POSSIBLE
3. MY HALF SISTER NGUYEN THI CAM NHUNG (ADDRESS: 2506 SE NORELINS DR., VANCOUVER, WA 98684, U.S.A. TEL. # (206) 254-0591) WILL BE MY SPONSOR IN THE U.S.
4. PHOTOCOPIES OF BIRTH CERTIFICATE, MARRIAGE CERTIFICATE, IDENTIFICATION CARD AND PERSONAL PHOTO OF EACH RELATIVE LISTED IN PARAGRAPH B. ABOVE HAVE ALREADY BEEN SENT TO ODP BANGKOK - THAILAND (ODP IV # 035723)

SIGNATURE: *Nguyen Tai Lam*

DATE: JUL. 21 - 1988

J. DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE (CONCERNING MYSELF ONLY):

1. BIRTH CERTIFICATE
2. MARRIAGE CERTIFICATE
3. RELEASE CERTIFICATE
4. PHOTO
5. SIGNAL SCHOOL DIPLOMA
6. SPECIAL WARFARE SCHOOL DIPLOMA
7. ARMOR SCHOOL CERTIFICATE OF COMPLETION

Vancouver, WA 9/14/1989.

Chị Thỏ kính mến,

Em dời về Vancouver (Washington state) đã lâu, lạc mất số phone & địa chỉ của chị, muốn liên lạc với chị mà không biết hỏi thăm sao? Lúc ba mẹ em sang (12/1986) cũng o biết thăm thế nào để báo tin cho chị biết. Anh Hai em (Nguyễn Tài Lâm) đã gửi hồ sơ cho em từ gần 1 năm nay mà em o biết chị ở đâu để mà chuyển hồ sơ gửi anh ấy. Tình cờ đọc báo Văn Nghệ Tiền Phong, thấy địa chỉ cũng tên của em, em mừng quá nên gửi liên hồ sơ này cho chị, nhờ chị giúp năm anh Hai em Anh ấy được thả ra cũng 1 đợt với sĩ quan cấp tướng & tá lúc Tết Mậu Thìn.

Nguyễn Tài Đức (con của anh Hai em) trước kia ở Houston, Texas,

sau đó vì lý do thất bại trong
tình yêu, không biết nó biến
đi đâu, em kiếm mãi mà không
được, do đó em phải báo lãnh
cho anh Hai em.

Trăm sự em nhờ chị giúp giúp
em, em có đọc bài báo trong
văn nghệ tiên phong viết về
khai phóng văn chị, em rất hâm
phục chị đã làm được những
điều vô cùng lợi ích cho các
tù nhân chính trị. Họ & gia
đình mãi mãi ghi ơn chị.
cũng tất cả các anh chị trong
hội - sự đóng góp của em năm
này là sự góp phần rất bé nhỏ
vào tương xứng vào thành quả
tốt đẹp mà chị & các ban chị đã
dãy công xây dựng & bồi đắp.
Thành thật cảm^{ơn} chị rất nhiều

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Nhung

PS: xin cho em biết
lưu bộ tức thêm gì
mãi, nếu hồ sơ 0 đủ.



NGUYEN TAI LAM
DOB : August 06, 1931

NATIONAL OFFICE
MIGRATION AND REFUGEE SERVICE

1312 Mass Avenue N.E.
Washington DC 20005
202/659 6625 Telex 710 320 1161
Attimes USA

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Reeducation Camp in Viet Nam so that eligibility for US admission via the ODP can be established :

APPLICANT IN VIETNAM

NAME NGUYEN TAI LAM

SNO 51/121140

RANK COLONEL

FUNCTION C.O. NATIONAL CADRE TRAINING CENTER, CHI LINH, VUNG TAU

CURRENT ADDRESS 147 HOANG VAN THU, PHU NHUAN, HO CHI MINH CITY, VIETNAM.

DATE OF BIRTH AUG. 6 - 1931

PLACE OF BIRTH KHANH HUNG - VIETNAM

NAMES OF ACCOMPANYING RELATIVES DEPENDANT :

- 1- NGUYEN THI XUAN HUE
- 2- NGUYEN THI BICH THUY
- 3- NGUYEN THI BICH VAN
- 4- NGUYEN THI BICH HA
- 5- NGUYEN TAI TRI
- 6- NGUYEN TAI DUNG

TIME SPENT IN REEDUCATION CAMP

From... JUN: 15 - 1975 to ... FEB: 13 - 1988

(.12. years ..7. months .27. days)

Signature of the applicant

Nguyentai Lam

No 58

NAISSANCE

Nom et prénoms de l'enfant.....	NGUYỄN TÀI LÂM
Son sexe.....	Masculin
Date de naissance.....	Le 6 Août 1931 à 13 ^h 10
Lieu de naissance.....	Khánh hưng
Nom et prénoms de son père (pour les Enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué).....	Nguyễn văn Long
Sa profession.....	Instituteur
Son domicile.....	Khánh hưng
Nom et prénoms de sa mère.....	Cao thị Kiên
Sa profession.....	Sans profession
Son domicile.....	Khánh hưng
Son rang de femme mariée.....	Femme de premier rang
Nom et prénoms du déclarant.....	Nguyễn văn Long
Son âge.....	22 ans
Sa profession.....	Instituteur
Son domicile.....	Khánh hưng
Nom et prénoms du 1er témoin....	Tăng trưởng An
Son âge.....	18 ans
Sa profession.....	Instituteur
Son domicile.....	Khánh hưng
Nom et prénoms du 2e témoin....	Ngô ngọc Tâm
Son âge.....	40 ans
Sa profession.....	Instituteur
Son domicile.....	Khánh hưng

A Soctrang, le 8 Août 1931

La Déclarant,	L'Officier de l'Etat-Civil,	Les Témoins,
Nguyễn văn Long	Nguyễn văn HỒ	Tăng trưởng An Ngô ngọc Tâm

En marge est inscrite la mention suivante:

Pour extrait conforme.

Khánh hưng le 22 Septembre 1937

L'Officier de l'Etat-Civil

Signé: illisible

Le Hương Thân, Signé: illisible

Le Maire, Signé: illisible

Le Hương hào, Signé: illisible

POUR TRADUCTION CONFORME
L'Interprète assermenté,

[Signature]

Vu pour certification de la signature
de M. *Trai. Ho. Hông*
Interprète assermenté par la loi
du 10-10-1952
Traducteurs près la cour d'Appel
Mise de Saigon
Séjour le 10-10-1952
LE CHEF DE BUREAU

MO-DU-AN JEAN

108n Ou



Tỉnh QUANG NGAI
Quận THỊ XÁ QUANG-NGHĨA
Làng, Phường BẮC-LO

GIẤY KHAI GIẢ THỦ

Số hiệu 39

Tên họ người chồng .	NGUYỄN-TÀI-LÂM
Quốc - tịch .	VIỆT-NAM
Người chồng làm nghề gì và ở đâu (làng , huyện , tỉnh nào).	Sĩ-quan Quân-dội Việt-nam Công-hòa Số 9 đường Ngô-Quyền, Huế.
Người chồng sanh ngày, tháng năm nào sanh ở đâu và chánh quán ở đâu.	6 tháng 8 năm 1931, tại làng Khánh-hưng, tổng Nhiên-khánh, tỉnh Sóc-trăng (Nam-việt)
Tên họ ông thân người chồng.	NGUYỄN-VĂN-LONG (Việt-nam)
Ông thân người chồng mấy tuổi, sống hay chết rồi nghề nghiệp sanh quán và chánh quán.	46 tuổi, sống, Giáo-sư Kiến-thiết học đường (Saigon) Làng Mỹ-phước Long-xuyen (Nam-việt) Số 223/4 đường Phan-dinh-Phung Sai-gon
Tên họ bà mẹ người chồng	Cao-THI-KIÊN (chết) Việt-nam.
Bà mẹ người chồng mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề-nghiệp sanh-quán và chánh-quán.	Chết
Tên họ người vợ.	NGUYỄN-THỊ XUÂN-HUỆ t. BÍCH-HUỆ
Người vợ làm nghề gì và ở đâu (làng huyện, tỉnh nào)	Học sinh - Phường Bắc-lộ Thị-xã QUANG-NGHĨA
Người vợ sanh ngày, tháng, năm nào sanh ở đâu và chánh-quán ở đâu	15 tháng giêng năm 1938.
Tên họ ông thân người vợ.	NGUYỄN-TẤN-LANG (Việt-nam)
Ông thân người vợ mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề nghiệp sanh quán và chánh quán.	44 tuổi, sống, Công-chức - Long-Phung Mỹ-đức (Quảng-nghia) Bắc lộ phường (thị-xã Quảng-nghia)

Lễ chừa dề mà lược án biên
tòa sửa giấy khai này lại hoặc
đề biên các cực chú khác

Tên họ bà mẹ người vợ	TRƯƠNG-THỊ-TUỐC (Việt nam)
Bà mẹ người vợ mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán.	40 tuổi, sống, Hồi trở - an-hành, Cát-trình, Phú-cát (Tĩnh-dinh) Bắc lộ phường (Quảng-ngĩa)
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở, sanh quán và chánh quán của người làm chứng thứ nhất (nếu cha mẹ đôi bên đều có đứng vào giấy khai này thì không cần người chứng)	
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, và chỗ ở, sanh quán và chánh quán của người làm chứng thứ nhì.	
Cưới ngày, tháng, năm nào.	mười lăm tháng năm đường lịch, năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu
Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ.	Vợ chánh

Giấy này làm tại Bắc lộ phường (Quảng-ngĩa)

Ngày mười lăm tháng năm đường lịch

năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu

Ông thân:

Ông thân:

Bà mẹ:

Bà mẹ:

NHẬN THỰC:

Người chồng (1)

Người vợ (1)

Người chồng (1)

Người vợ (1)

Ủy-viên Hộ tịch làng

Ký tên:

Ký tên:

Lăn tay

1. Bà mẹ người chồng

NGUYỄN-VĂN-LONG

NGUYỄN-TÂN-LANG

Người chồng (1)

Người Vợ (1)

Người làm chứng thứ nhất (1)

2. Bà mẹ người vợ không biết chữ và đã an chi trước mặt tôi.

Ký tên:

Ký tên:

NGUYỄN-TÀI-LÂM BÍCH-HUỆ

PHUNG TRÍCH LỤC

Ủy-viên Hộ-tịch

Phung trích lục số 30

ngày 15-5-56

Hộ tịch H.Đ.H.C phường Bắc-lộ

LE-TRUNG-HO

Ký tên và đóng dấu

Khoảng trống để còn nhận các簿 sửa-chữa trong tờ khai này

Ucced



PHẢI BIẾT: Chỗ trống không dùng kéo một nét mực

1) Chỗ này Ủy viên Hộ tịch phải biết tên họ người đã ký ở bản chính trong sổ chứ không phải lấy chữ ký nữa

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ms 264
22.2.88

Mẫu số 061-QĐ.TG.
Ban hành theo công
văn số 2663 ngày 21
tháng 11 năm 1973

Số 00087801492

00087801492

SCHID

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1981 của Bộ Công an

Thị hành án vẫn: quyết định tha số 60 ngày 4 tháng 2 năm 1988

cho Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Tài Lâm

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1931

Nơi sinh: Long Xuyên

Tổ 54A từ đực, Phú Nhuận TP HCM

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Cơ sở: Đại tá chỉ huy trưởng trung tâm lãnh đạo quân sự

Bị bắt ngày 15-6-1975. Ái phát: ngày

Theo quyết định, án vẫn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 9 năm tháng

Đã được giảm án 1 lần, cộng thành 8 năm tháng

Nay về cư trú tại 147 Hoàng Văn Thụ Phú Nhuận TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo:

+ Tư tưởng: trong quá trình cải tạo đã có nhiều tiến bộ, chưa có biểu hiện gì xấu, lo sợ cộng

đam bạo ngay công, việc khoan

+ Nội qui chấp hành chưa có gì sai phạm lớn

+ Học tập: tham gia đầy đủ

xếp loại cải tạo: trung bình

lưu tay, ngón trở phải. Họ tên, chữ ký: Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Đã: Nguyễn Tài Lâm. Người làm cấp giấy:

Danh bản số 966. Lâm

Lưu lại: quân pháp. Cháu

Số: CHUNG NHÂN GIỐNG BẢN CHÁNH

Xuất trình giấy lợi UBND/PS. PN.

PHẦN 2 ngày 07 tháng 07 năm 88

UBND/PS



Chức vụ
Đã
Đã

ĐƯƠNG NGỌC TÀI

Đang an phượng ở gác Nhàn
Hồi ức đến từ giấy Ra Trại



Ph

Nguyễn

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

914456

Số: CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Xuân Huệ

Ấp, ngõ, số nhà: 147

Thị trấn, đường phố: Hoàng Văn Thụ

Xã, phường: 8

Huyện, quận: Phú Nhuận

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

p/ Trưởng công an: Lưu Phú Nhuận

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

THỦ TÁ: Nguyễn Thị Xuân Huệ

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	Nguyễn Thị Xuân Huệ	chủ hộ	Nữ	15.01.1938	020230867
2	Nguyễn Tấn Ba	em	Nam	15.01.1943	020230823
3	Nguyễn Thị Bích Châu	con	Nữ	17.11.1956	020088853
4	Nguyễn Thị Bích Năm	con	Nữ	15.02.1958	020230844
5	Nguyễn Thị Bích Hoa	con	Nữ	12.11.1965	021870657
6	Nguyễn Tài Quý	con	Nam	25.02.1968	021870657
7	Nguyễn Tài Dũng	con	Nam	28.02.1969	023042302
8	Nguyễn Cao Lâm	Chồng	năm	6-8-1971	

(nơi ghi họ tên và ngày tháng năm sinh)

SỐ:

CHỨNG NHÂN GIỚI THIỆU ĐẾN CHỖ

Xuất trình giấy tại UBND Phường 8, ngày 01 tháng 01 năm 88.

TMBND/PB

D. CHÚC HẠNH

V. CHÚC HẠNH

M. CHÚC HẠNH

ĐƯƠNG LOỘC TẠI

U. S.



ARMY

SIGNAL SCHOOL

CAPTAIN NGUYEN TAI LAM
ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

is awarded this
Diploma
for successful completion of

SIGNAL OFFICER CAREER COURSE

in testimony whereof and by virtue of the authority vested
in us by the Department of the Army, we hereby affix
our signatures and the seal of the United States Army
Signal School at Fort Monmouth, New Jersey
this 9th day of JUNE 19 61.

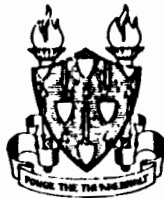
Harry J. Lewis

COLONEL SIGNAL CORPS
DIRECTOR OF TRAINING

John V. Bann

BRIGADIER GENERAL, USA
COMMANDANT

Ether M. Spri
REGISTRAR



US Army Armor School



This is to certify that

Colonel Nguyen Tai Lam

completed the

Senior Officers' Preventive Maintenance Course

as directed by Commanding General Continental Army Command and conducted at

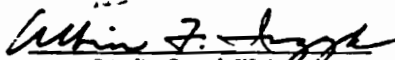
US Army Armor School

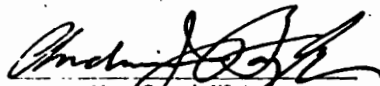
January 3 1966 to January 7 1966

In testimony whereof, and by authority vested in us, We do confer upon him this

CERTIFICATE OF COMPLETION

Given at Fort Knox, Kentucky, this 7th day of January 1966


Brigadier General, US Army
Assistant Commandant


Major General, US Army
Commandant

ATTEST:


Colonel, Armor
Secretary

United States Army
Special Warfare School



TO ALL WHO SHALL SEE THESE PRESENTS GREETING

BE IT KNOWN THAT COLONEL NGUYEN TAI LAM, VIETNAM IS A
GRADUATE

OF THE

Counterinsurgency Operations Course

United States Army Special Warfare School

IN TESTIMONY WHEREOF, AND BY AUTHORITY VESTED IN US, WE DO CONFER UPON HIM THIS

Diploma

GIVEN AT FORT BRAGG, NORTH CAROLINA, THIS 1st DAY OF APRIL, 1966

Cady R. Walker

ASSISTANT COMMANDANT

ATTEST: *Richard M. Coysford*

SECRETARY

J. W. Stilwell

COMMANDANT

From: NGUYEN, CAMNHUNG T.

P 108 045 724

RECEIVED
SEP 20 1989

SEP 20 1989

To: Mrs Khuc Minh Tho

Family of Vietnamese Political Prisoners Assn.

P.O Box 5435

Arlington , VA 22205-0635

Hồ Sơ của giao dịch Ông Nguyễn Tài Tâm
(Hiện cư tại Việt Nam)

(Địa chỉ L/L 147 Hoàng Văn Thụ quận 8 i Nhượng
Tp hồ chí Minh)

- ① Tổ khai gia đình
- ② Bản Sao Sổ IV N^o
- ③ Khai Sơ, gia' thu' của

XEROX

Hồ Sơ của gia đình Ông Nguyễn Tài Tâm
(Hiện cư tại Việt Nam)

Địa chỉ L/L 147 Hoàng Văn Thụ quận Phú Nhuận
Tp. Hồ Chí Minh)

- ① Tổ Khai gia đình
- ② Bản Sao SS' IVN
- ③ Khai Sml, gia thư và từng cá nhân.

Vancouver, WA 9/14/1989

Chị Thảo kính mến,

Em dời về Vancouver (Washington state) đã lâu, lạc mất số phone & địa chỉ của chị, muốn liên lạc với chị mà không biết hỏi ai làm sao? Lúc ba mẹ em sống (12/1986) cũng o biết làm thế nào để báo tin cho chị biết. Anh Hai em (Nguyễn Tài Lâm) đã gửi hồ sơ cho em từ gần 1 năm nay mà em o biết chị ở đâu để mà chuyển hồ sơ gửi anh ấy. Tình cờ đọc báo Văn Nghệ Tiền Phong, thấy địa chỉ cũng tên của em, em mừng quá nên gửi liền hồ sơ này cho chị, nhờ chị giúp anh Hai em. Anh ấy được thả ra cũng 1 đợt với sĩ quan cấp tướng & tại lúc Tết Mậu Thìn - Nguyễn Tài Đức (con của anh Hai em) trước kia ở Houston, Texas,

09-14 1989		089
Family of Vietnamese political		
PAY TO THE ORDER OF Prisoners Association		\$ 30.00
- Thirty $30 \frac{00}{100}$		DOLLARS
COLUMBIA CREDIT UNION		
P.O. Box 324		
VANCOUVER, WASHINGTON 98666		
MEMO		

Sau đó với lý do thất bại trong
tình yêu, không biết nó biến
đi đâu, em kiếm mãi mà không
được, do đó em phải bảo lãnh
cho anh Hai em.

Trần sự em nhờ chị giúp giúp
em, em có đọc bài báo trong
văn nghệ tiên phong viết về
bài phỏng vấn chị, em rất khâm
phục chị đã tìm được những
điều vô cùng lời lẽ cho các
tù nhân chính trị. Họ & gia
đình phải mãi mãi ghi ơn chị.
cũng tất cả các anh chị trong
hội - sự đóng góp của em hôm
nay là sự góp phần rất bé nhỏ
vào tương tương vào thành quả
tốt đẹp mà chị & các bạn chị đã
dùng công xây dựng & bồi đắp.

Thành thật cảm ^{ơn} chị rất nhiều
Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Nhung

Đã đọc

P.S: Xin cho em biết
lưu hồ sơ thêm gì
nếu hồ sơ đủ.

(ID CARD

Civil status officer
(Signed & Sealed)
Illegible

I hereby certify that the foregoing translation from the original document is true and correct to the best of my knowledge and belief.



SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME

Aug. 27 DAY OF October 1982

NO. 17 PUBL.

REPUBLIC OF VIETNAM

SAIGON CITY

CERTIFICATE OF REGISTRATION
OF INDIVIDUALS RATION IN FAMILY

Address : 79 c
Street : Cong Quynh
Township : 1, Huyen Si
District : 2
City : Saigon
Full name of head of household :
NGUYEN TAI LAM

Saigon, 21st day of October, 1974
Head of Household : Signed (Illegible)

Civil status officer : Signed & Sealed
(illegible)

Tỉnh QUẢNG-NGẠI

Quận THỊ-XÁ QUẢNG-NGHĨA

Làng, Phường BẮC-LÔ

GIẤY KHAI GIẢ THỦ

Số hiệu 39

Tên họ người chồng .	NGUYỄN-TÀI-LÂM
Quốc - tịch .	VIỆT-NAM
Người chồng làm nghề gì và ở đâu . (làng , huyện , tỉnh nào).	Sĩ-quan Quân-dội Việt-nam Cộng-hòa Số 9 đường Ngô-quyên, Huế.
Người chồng sinh ngày, tháng năm nào sinh ở đâu và chánh quán ở đâu.	6 tháng 8 năm 1931 tại Khánh-hưng tổng Nhiên-khánh, tỉnh Sóc-trăng (Nam-việt)
Tên họ ông thân người chồng.	NGUYỄN-VĂN-LONG (Việt-nam)
Ông thân người chồng mấy tuổi, sống hay chết rồi nghề nghiệp sanh quán và chánh quán.	46 tuổi, Sống, Giáo-sư Kiên thiết học đường (Saigòn) Làng Mỹ-phước Lòng-xuyên (Nam-việt) - Số 223/4 đường Phan-dinh-Phung Sài-gòn
Tên họ bà mẹ người chồng	CAO-THỊ-KIẾN (chết) Việt-nam
Bà mẹ người chồng mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề-nghệp sanh-quán và chánh-quán.	Chết
Tên họ người vợ	NGUYỄN-THỊ XUÂN-HUÊ tự BÍCH-HUÊ
Người vợ làm nghề gì và ở đâu (làng huyện, tỉnh nào)	Học sinh - Phường Bắc-lô Thị xã QUẢNG-NGHĨA
Người vợ sinh ngày, tháng, năm nào sinh ở đâu và chánh-quán ở đâu	KHÁNH-QUANG 15 tháng giêng năm 1938
Tên họ ông thân người vợ.	NGUYỄN-TÂN-LANG (Việt nam)
Ông thân người vợ mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề nghiệp sanh quán và chánh quán.	46 tuổi, Sống, Công chức - Long-Thị Mô-dục (Quảng-nghia) Đông-phường (thị xã Quảng-nghia)

Lê chưa đủ mà lược án biên
tòa sử giấy khai này lại hoặc
để biên các cực chủ khác

Tên họ bà mẹ người vợ	TRƯỜNG-THI-TUỐC (Việt-nam)
Bà mẹ người vợ mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán.	40 tuổi, Sống, Nối trổ - An-hành, Cát-trinh, Phú cát (Bình-dinh) Bắc-lô phường (Quảng-nghĩa)
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở, sanh quán và chánh quán của người làm chứng thứ nhất (nếu cha mẹ đôi bên đều có đứng vào giấy khai này thì không của người chứng)	
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, và chỗ ở, sanh quán và chánh quán của người làm chứng thứ nhì	
Cưới ngày, tháng, năm nào.	mười lăm tháng năm dương lịch, năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu
Cưới làm vợ chồng, vợ kế hay vợ thứ.	Vợ chánh

Giấy này làm tại Bắc-lô phường (Quảng-nghĩa)

Ngày mười lăm tháng năm dương lịch

năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu.

Ông thân:

Ông thân:

Bà mẹ:

Bà mẹ:

NHÂN THỰC:

Người chồng (1)

Người vợ (1)

Người chồng (1)

Người vợ (1)

Ủy-viên Hộ tịch làng

Ký tên:

Ký tên:

NGUYỄN-VAN-LONG

NGUYỄN-TÂN-LANG

Người chồng (1)

Người Vợ (1)

Người làm chứng thứ nhất (1).

Người làm chứng thứ nhì (1).

Ký tên:

Ký tên:

NGUYỄN-TÀI-LÂM

BÍCH-HUỆ

Sao, y chính bản
tại Huế ngày 30-5-1956

PHUNG TRÍCH LỤC
Ủy-viên Hộ-tịch

Hộ-tịch H.Đ.H.C phường Bắc-lô
LÊ-TRONG-HỒ

Phung trích lục số 39

Ngày 15-5-56

Ký tên và đóng dấu

SAO Y NGUYỄN-VĂN

HUẾ NGÀY 30 THÁNG 5 1956

K.Đ.B.TỈNH-TRƯỞNG THUA-TIỀN

ĐẠI-QUYỀN HÀNH-CHÁNH-THÀNH-ĐO

Số:

CHỨNG NHẬN GIỒNG BÀN CHÁNH

Xuất trình giấy tại UBND/P8 PN

PHƯỜNG 2, ngày 2 tháng 2 năm 81

UBND/P8

UBND/P8

UBND/P8

UBND/P8

UBND/P8

UBND/P8

UBND/P8



Phải biết: Chữ này không dùng kéo một nét mực
để làm chứng này Ủy viên Hộ tịch phải biên tên họ người đã ký ở bản chánh trong sổ chứ không
phải lấy chữ ký nữa

LÊ THI ĐÌNH

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE
 ୧୦୮୯୧୦୮୯୧୦୮୯୧୦୮୯୧୦୮୯୧୦୮୯୧୦୮୯୧୦୮୯୧୦୮୯

[illegible]

Made at QUANG NGAI, 01-01-1955

A true extract

01-01-1955.

(a) (b) (c) (d) (e) (f) (g) (h) (i) (j) (k) (l) (m) (n) (o) (p) (q) (r) (s) (t) (u) (v) (w) (x) (y) (z) (aa) (ab) (ac) (ad) (ae) (af) (ag) (ah) (ai) (aj) (ak) (al) (am) (an) (ao) (ap) (aq) (ar) (as) (at) (au) (av) (aw) (ax) (ay) (az) (ba) (bb) (bc) (bd) (be) (bf) (bg) (bh) (bi) (bj) (bk) (bl) (bm) (bn) (bo) (bp) (bq) (br) (bs) (bt) (bu) (bv) (bw) (bx) (by) (bz) (ca) (cb) (cc) (cd) (ce) (cf) (cg) (ch) (ci) (cj) (ck) (cl) (cm) (cn) (co) (cp) (cq) (cr) (cs) (ct) (cu) (cv) (cw) (cx) (cy) (cz) (da) (db) (dc) (dd) (de) (df) (dg) (dh) (di) (dj) (dk) (dl) (dm) (dn) (do) (dp) (dq) (dr) (ds) (dt) (du) (dv) (dw) (dx) (dy) (dz) (ea) (eb) (ec) (ed) (ee) (ef) (eg) (eh) (ei) (ej) (ek) (el) (em) (en) (eo) (ep) (eq) (er) (es) (et) (eu) (ev) (ew) (ex) (ey) (ez) (fa) (fb) (fc) (fd) (fe) (ff) (fg) (fh) (fi) (fj) (fk) (fl) (fm) (fn) (fo) (fp) (fq) (fr) (fs) (ft) (fu) (fv) (fw) (fx) (fy) (fz) (ga) (gb) (gc) (gd) (ge) (gf) (gg) (gh) (gi) (gj) (gk) (gl) (gm) (gn) (go) (gp) (gq) (gr) (gs) (gt) (gu) (gv) (gw) (gx) (gy) (gz) (ha) (hb) (hc) (hd) (he) (hf) (hg) (hh) (hi) (hj) (hk) (hl) (hm) (hn) (ho) (hp) (hq) (hr) (hs) (ht) (hu) (hv) (hw) (hx) (hy) (hz) (ia) (ib) (ic) (id) (ie) (if) (ig) (ih) (ii) (ij) (ik) (il) (im) (in) (io) (ip) (iq) (ir) (is) (it) (iu) (iv) (iw) (ix) (iy) (iz) (ja) (jb) (jc) (jd) (je) (jf) (jg) (jh) (ji) (jj) (jk) (jl) (jm) (jn) (jo) (jp) (jq) (jr) (js) (jt) (ju) (jv) (jw) (jx) (jy) (jz) (ka) (kb) (kc) (kd) (ke) (kf) (kg) (kh) (ki) (kj) (kk) (kl) (km) (kn) (ko) (kp) (kq) (kr) (ks) (kt) (ku) (kv) (kw) (kx) (ky) (kz) (la) (lb) (lc) (ld) (le) (lf) (lg) (lh) (li) (lj) (lk) (ll) (lm) (ln) (lo) (lp) (lq) (lr) (ls) (lt) (lu) (lv) (lw) (lx) (ly) (lz) (ma) (mb) (mc) (md) (me) (mf) (mg) (mh) (mi) (mj) (mk) (ml) (mm) (mn) (mo) (mp) (mq) (mr) (ms) (mt) (mu) (mv) (mw) (mx) (my) (mz) (na) (nb) (nc) (nd) (ne) (nf) (ng) (nh) (ni) (nj) (nk) (nl) (nm) (nn) (no) (np) (nq) (nr) (ns) (nt) (nu) (nv) (nw) (nx) (ny) (nz) (oa) (ob) (oc) (od) (oe) (of) (og) (oh) (oi) (oj) (ok) (ol) (om) (on) (oo) (op) (oq) (or) (os) (ot) (ou) (ov) (ow) (ox) (oy) (oz) (pa) (pb) (pc) (pd) (pe) (pf) (pg) (ph) (pi) (pj) (pk) (pl) (pm) (pn) (po) (pp) (pq) (pr) (ps) (pt) (pu) (pv) (pw) (px) (py) (pz) (qa) (qb) (qc) (qd) (qe) (qf) (qg) (qh) (qi) (qj) (qk) (ql) (qm) (qn) (qo) (qp) (qq) (qr) (qs) (qt) (qu) (qv) (qw) (qx) (qy) (qz) (ra) (rb) (rc) (rd) (re) (rf) (rg) (rh) (ri) (rj) (rk) (rl) (rm) (rn) (ro) (rp) (rq) (rr) (rs) (rt) (ru) (rv) (rw) (rx) (ry) (rz) (sa) (sb) (sc) (sd) (se) (sf) (sg) (sh) (si) (sj) (sk) (sl) (sm) (sn) (so) (sp) (sq) (sr) (ss) (st) (su) (sv) (sw) (sx) (sy) (sz) (ta) (tb) (tc) (td) (te) (tf) (tg) (th) (ti) (tj) (tk) (tl) (tm) (tn) (to) (tp) (tq) (tr) (ts) (tt) (tu) (tv) (tw) (tx) (ty) (tz) (ua) (ub) (uc) (ud) (ue) (uf) (ug) (uh) (ui) (uj) (uk) (ul) (um) (un) (uo) (up) (uq) (ur) (us) (ut) (uu) (uv) (uw) (ux) (uy) (uz) (va) (vb) (vc) (vd) (ve) (vf) (vg) (vh) (vi) (vj) (vk) (vl) (vm) (vn) (vo) (vp) (vq) (vr) (vs) (vt) (vu) (vv) (vw) (vx) (vy) (vz) (wa) (wb) (wc) (wd) (we) (wf) (wg) (wh) (wi) (wj) (wk) (wl) (wm) (wn) (wo) (wp) (wq) (wr) (ws) (wt) (wu) (wv) (ww) (wx) (wy) (wz) (xa) (xb) (xc) (xd) (xe) (xf) (xg) (xh) (xi) (xj) (xk) (xl) (xm) (xn) (xo) (xp) (xq) (xr) (xs) (xt) (xu) (xv) (xw) (xx) (xy) (xz) (ya) (yb) (yc) (yd) (ye) (yf) (yg) (yh) (yi) (yj) (yk) (yl) (ym) (yn) (yo) (yp) (yq) (yr) (ys) (yt) (yu) (yv) (yw) (yx) (yy) (yz) (za) (zb) (zc) (zd) (ze) (zf) (zg) (zh) (zi) (zj) (zk) (zl) (zm) (zn) (zo) (zp) (zq) (zr) (zs) (zt) (zu) (zv) (zw) (zx) (zy) (zz)

Executed on 10-27-82, in Los Angeles, California. SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME

THE 27 DAY OF October 1922
Wycliffe B. ...
 NOTARY PUBLIC

CHƯƠNG TRÌNH TUYÊN GIẢNG
K H A I S I N H

Tên họ đưa con nết	:	Nguyễn-Thị-Xuân-Miêu
Trái hay phải	:	con trai
Sinh chỗ nào	:	Huế-An, Thuận, kinh thành nội Huế
Sinh ngày nào	:	Ngày 1 tháng 1 năm 1930
Tên họ người cha	:	Nguyễn-Tân-Lang
Không phép cưới, phải	:	
lấy theo họ của cha	:	Thị-Xa Quang-Ngai.
Họ của cha	:	Công-Chap
Tên họ người mẹ	:	Trần-Xa Quang-Ngai.
Họ của mẹ	:	Hội-Trợ
Mã của cha	:	Tại-Xa Quang-Ngai.
Vợ chồng họ có con	:	Vợ chồng
Tên họ người cha	:	Nguyễn-Tân-Lang.
Mấy tuổi	:	Bốn tháng sáu năm một nghìn chín.
	:	trăm một.
Nghề nghiệp	:	Công, chức.
Nhà cửa ở đâu	:	Thị-Xa Quang-Ngai.
Tên họ người làm chứng	:	Nguyễn-Tân-Mai
Mấy tuổi	:	Năm mười sáu tuổi.
Nghề nghiệp	:	Nông.
Nhà cửa ở đâu	:	Thị-Xa Quang-Ngai.
Tên họ người làm chứng	:	Trần-Cang.
Mấy tuổi	:	Sáu mươi tuổi.
Nghề nghiệp	:	Nông.
Nhà cửa ở đâu	:	Làng Chánh-Lộ, Tr-Nghĩa, Quảng-Ngai.
Tên họ người làm chứng	:	Tạ-Dân
Mấy tuổi	:	Năm mười tám tuổi.
Nghề nghiệp	:	Nông.
Nhà cửa ở đâu	:	Làng Chánh-Lộ, Tr-Nghĩa, Quảng-Ngai.

Làm tại Quảng-Ngai, ngày 1 tháng 1 năm 1955
K.T. Trương Khu-Vực Hành-Chánh Thị-Xa Quang-Ngai
Ký tên : PHAM-AM
(dấu)

Người khai,
Ký : Nguyễn-Tân-Lang

Những người làm chứng,
Ký : Nguyễn-Tân-Mai
Trần-Cang
Tạ-Dân.

Nhận thiết chữ ký của Ủy-Trưởng,
Ngày 1 tháng 1 năm 1955
TỈNH TRƯỞNG,
Ký tên : không rõ.

Qui-Thôn, ngày 7 năm 1955
K.T. Đinh-Trưởng Tỉnh-Bình-Dịnh
Phó Tỉnh-Trưởng,



QUÁCH-TÂN

WITNESSED 27 DAY OF October 1982
Mykhailo Poni
 NOTARY PUBLIC

Tỉnh **THUA THIEN**
Quận **TA NGON**
Làng, Phường **TAY LINH**

GIẤY KHAI SINH

Số hiệu **100**

Tên họ người con mới sinh:	NGUYEN-THI BICH-THUY
Quốc-tịch	Việt-nam
Con trai, hay con gái:	Con Gai
Sanh ngày, tháng, năm nào:	Ngày mười bảy tháng mười một năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu . (17.11.1956)
Sanh tại đâu: Làng, quận, tỉnh nào	Phuong Tây-Linh Thanh-nội - HUE
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người cha: (chỉ cha mẹ có giá thú hợp pháp hay tuy không có giá thú hợp pháp nhưng người cha khai nhận đứa mới sanh là con mình thời khoản này mới phải kê khai)	NGUYEN TAI LAN Sĩ-quan Quân-dội V.N. C.H. 25 tuổi Sai-gon, hiện trú tại Phuong Tây-Linh Thanh-nội - HUE
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người mẹ: (nếu người khai không biết mẹ đứa con mới sanh là ai thời khoản này để trống)	NGUYEN-THI XUAN-HUE tước BICH-HUE 20 tuổi, nội-tro Quang-ngai, hiện trú tại Phuong Tây-Linh Thanh-nội HUE.
Ngôi thứ của người mẹ: (Nếu cha mẹ có giá thú hợp pháp thì kê bên này: vợ chánh, (vợ kế hay vợ thứ)).	VO CHANH
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người (hay những người) khai.	DANG VAN PHI, 25 tuổi Sĩ-quan Quân-Dội Việt-nam C.H. Go-công, hiện trú tại Phuong Tây-Linh Thanh-nội - HUE

Lễ chừa để lược biên
án tòa sửa giấy khai
này lại hoặc để biên
các cước chú khác.

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhất.	PHUNG VAN THIEN, 25 tuổi Sĩ-quan Q.D.V.N.C.H. Nam-dinh, hiện trú tại Phuong Tây-Linh Thanh-nôi - HUE
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì.	PHAM KIM HUNG, 23 tuổi Sĩ-quan Quân Đội V.N.C.H. Hai-Phong, Hiện trú tại Phuong Tây-Linh Thanh-nôi - HUE

Giấy khai này làm tại HUE Phuong Tây Linh -
 Ngày Hai mươi tháng mười một năm một nghìn
NGƯỜI KHAI chín trăm năm mươi sáu (20.11.1956)

Người làm chứng thứ nhất (1)

Phung - van - Thien

Người làm chứng thứ hai (1)

Pham - Kim - Hung

Ủy viên Hộ-tịch

Huy-nhngoc Binh

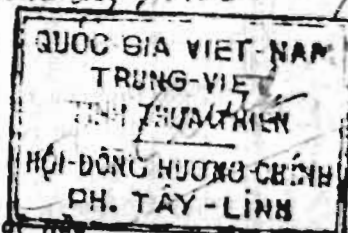
PHUNG TRICH LUC

Ủy viên Hộ-tịch

Tây Linh

Tham Khát

Chữ tay M. P. Tây Linh



Khoảng trống để công nhận các chỗ sửa trong tờ khai này

PHẢI BIẾT. — Chữ trắng không dùng phải kéo một nét mực.

(1) Chữ này Ủy-viên hộ-tịch phải biên tên, họ người đã ký ở bên chánh trong sổ không phải lấy chữ ký.

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE
 @@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@@

No 0263/KS

~~~~~

Made at \_\_\_\_\_, 25th of Feb. 1958

|           |                      |           |
|-----------|----------------------|-----------|
|           | Signatures:          |           |
| Declarant | Civil Status Officer | Witnesses |
| (signed)  | (signed)             | (signed)  |

A true extract

LAC GIAO, 02-20-1958

Civil status Officer  
(signed & sealed)

I, LY HOANG, hereby certify that I am competent to translate from the  
 Vietnamese and French languages into English, and the above is an accurate  
 translation from the original.

Executed on 10-27-82, in Los Angeles, California. SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME

27 DAY OF October 1982  
 Tuyen Mai Bui  
 NOTARY PUBLIC  
 LOS ANGELES COUNTY  
 My comm. expires AUG 15, 1984



VIỆT NAM CỘNG HÒA

Vùng Cao - Nguyên Miền - Nam

# GIẤY KHAI SINH

Số hiệu : 0263/HS

Tỉnh DARLAC

Khu phố Phước Ninh

Làng XÃ LẠC GIAO

|                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ người con mới sanh                                                                                                                                                                                                                                                         | NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN                                                                                    |
| Con trai hay con gái                                                                                                                                                                                                                                                              | GAÍ                                                                                                    |
| Sanh ngày tháng năm nào                                                                                                                                                                                                                                                           | Mười lăm tháng hai năm Một nghìn chín trăm năm mươi tám                                                |
| Sanh tại đâu (làng, huyện tỉnh nào)                                                                                                                                                                                                                                               | TỈNH DARLAC                                                                                            |
| Tên, họ, quốc-tịch, tuổi, nghề-nghiệp, sanh quán, chánh quán, và chỗ ở của người cha (chỉ khi nào cha mẹ có giá thú hợp pháp hay là tuy không có giá thú hợp pháp nhưng người cha khai nhận đứa mới sanh là con mình, thời khoảng này mới phải kê khai nếu không thì cứ để trống) | NGUYỄN TÀI LÂM Việt-Nam 27 tuổi - Sĩ quan QĐVNCH - Khánh hưng, Ba xuyên (Nam Phần) Lạc Giao, DARLAC    |
| Tên, họ, quốc-tịch, tuổi, nghề-nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người mẹ (nếu người khai không biết mẹ đứa con mới là ai thì khoảng này để trống)                                                                                                                       | NGUYỄN THỊ XUÂN HUÊ tự BÍCH HUÊ 22 tuổi - Nội trợ Huê An, Thành nội, HUÊ (Trung Phần) Lạc Giao, DARLAC |
| Ngôi thứ người mẹ (nếu cha mẹ có giá thú hợp pháp, thời kê bên này (Vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ)                                                                                                                                                                                   | Vợ chánh                                                                                               |
| Tên, họ, quốc-tịch, tuổi, nghề-nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người (hay những người) khai                                                                                                                                                                            | NGUYỄN TÀI LÂM Việt-Nam 27 tuổi - Sĩ quan QĐVNCH - Khánh hưng, Ba xuyên (Nam Phần) Lạc Giao DARLAC     |



|                                                                                                             |                                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên, họ, quốc-tịch, tuổi, nghề-<br>nghiệp, chỗ ở, sanh quán và chánh<br>quán của người làm chứng thứ nhất   | TRẦN VĂN HỮU LY VIỆT-NAM 37<br>CÁI - SĨ QUÂN - HỒN - L<br>VĂN THƯỜNG - CHÂN TÍN, C<br>(Trang (Trần)) |
| Tên, họ, quốc-tịch, tuổi, nghề-<br>nghiệp, sanh-quán chánh-quán và<br>chỗ ở của người làm chứng thứ<br>nhì. | TRẦN VĂN HỮU LY VIỆT-NAM 37<br>CÁI - SĨ QUÂN - HỒN - L<br>VĂN THƯỜNG - CHÂN TÍN, C<br>(Trang (Trần)) |

Giấy khai sanh này làm tại....., ngày hai mươi lăm  
tháng Tháng năm Một ngàn chín trăm năm mươi lăm.

Người khai,  
đã ký,

Người chứng thứ nhất,  
đã ký,

Người chứng thứ nhì  
đã ký,

HỘ-LẠI  
đã ký,

Nhận thực tịch lục đúng theo số  
Khai sanh số..... năm 195  
của Làng hay khu phố.....

..... ngày..... 195  
HỘ-LẠI

Nhận thực chữ ký  
của Ông Nguyễn Văn Hân  
Hộ lại làng hay khu phố.....

..... ngày 26/2 1958  
CHỦ-TỊCH H.Đ.H.C.

Nhận thực chữ ký,  
của Ông Le van Bui  
Chủ tịch H.Đ.H.C. làng hay khu-phố

Khai Lạc Giác  
Bản ngày 26/2 1958  
TỈNH TRƯỞNG,



LÊ-VĂN-TRIỆU

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence-Liberty-Happiness  
oooooooooooooooooooooooooooooooooooo

PEOPLE 'S COMMITTEE  
Village :  
District : PHU NHUAN  
Province : HOCHIMINH

C O P Y  
of  
B I R T H C E R T I F I C A T E

Number : 321 Book: -

=====

Name : NGUYEN TAI TRI Sex MALE

Date of birth : 02-25-1968

Place of birth : PHU NHUAN, BENH VIEN CO DOC

Father's name : NGUYEN TAI LAM Age :

Ethnic : KINH Nationality : VIETNAMESE

Occupation :  
Residing at : 147 HOANG VAN THU PHUONG 8 PHU NHUAN

Mother's name : NGUYEN THI XUAN HUE aka BICH HUE Age :

Ethnic : KINH Nationality : VIETNAM

Occupation :  
Residing at : 147 HOANG VAN THU PHUONG 8 PHU NHUAN

Declarant's name, age, :  
residence, I.D Card No -

=====

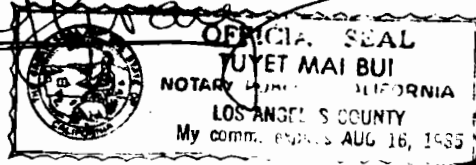
Certified true copy  
03 / 04 / 1968  
Civil Status Officer  
(Singed & sealed :- VO VAN LAC)

=====

I hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese document is true and correct to the best of my knowledge and belief.

Executed on 10 / 27 / 1982 at Los Angeles SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME

LY HOANG



THIS 27 DAY OF October 1982  
*Tuyet Mai Bui*  
NOTARY PUBLIC

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mô số HT3/P 2

X. Thị trấn

Bắc Lạn - Tự Do - Hạnh Phúc

Tại xã, Quận Phủ Nhuân

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 321

Quyển số

|                                                                                     |                                                                            |                      |                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------|
| Họ và tên                                                                           | NGUYỄN TÀI TRÝ                                                             |                      | Nam, nữ <u>NAM</u> |
| Sinh ngày tháng, năm                                                                | Ngày hai mươi lăm tháng Hai dương lịch năm MỘT NGÀN CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI TÁM |                      |                    |
| Nơi sinh                                                                            | PHỦ NHUÂN, Bệnh viện CỎ ĐỎ                                                 |                      |                    |
| KHAI VỀ CHA MẸ                                                                      | CHA                                                                        | MẸ                   |                    |
| Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh                                            | Nguyễn Tài Lâm                                                             | Nguyễn Thị Xuân Huệ  |                    |
| Dân tộc                                                                             | Kinh                                                                       | Kinh                 |                    |
| Quốc tịch                                                                           | VIỆT NAM                                                                   | VIỆT NAM             |                    |
| Nghề nghiệp                                                                         |                                                                            |                      |                    |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                 | 147 Hoàng Văn Thụ                                                          | Phường 8 - Phủ Nhuân |                    |
| Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai |                                                                            |                      |                    |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 4 tháng 3 năm 1968.

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày            tháng            năm           

IM/UBND            ký tên đóng dấu

FL UBND Quận  
Chánh Văn Phòng

Đã văn Lạc



REPUBLIC OF VIETNAM

Province SAIGON CITY

District 1

Village -

No 5330

EXTRACT OF BIRTH CERTIFICATE

Made on 15 day of November, 1965

Child's name : NGUYEN THI BICH HA

Sex : FEMALE

Date of birth : 11-12-1965 at 3 hrs 25

Place of birth : SAIGON, GRALL HOSPITAL

Father's name : NGUYEN TAI LAM

Mother's name : NGUYEN THI XUAN HUE aka BICH HUE

Rank of wife : OFFICIAL

Declarant's name: NGUYEN VAN LONG

A true copy

...SAIGON, 24 day of September, 1973...

Civil status officer

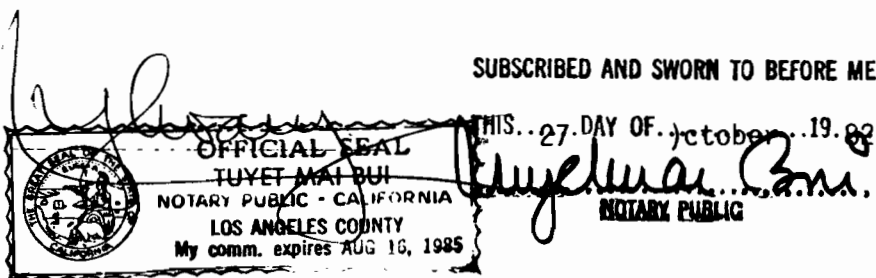
Signed & Sealed

pham huynh thanh

I, LY HOANG, hereby certify that I am competent to translate from Vietnamese and French into English, and the above is a correct translation from the original.

Executed on 10-27-82, in Los Angeles, California.

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
ĐÔ-THÀNH SAIGON

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Đầu  
PHƯỜNG: 1

Lập ngày 15 tháng 11 năm 19 65

Số hiệu: 5330

|                                           |                                                                        |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ. . . .                     | Nguyễn Thị Bích Hà                                                     |
| Con trai hay con gái. .                   | Nữ                                                                     |
| Ngày sanh. . . . .                        | Mười hai tháng mười một năm một ngàn<br>chín trăm sáu mươi lăm, 361025 |
| Nơi sanh. . . . .                         | Saigon, đường đường Trall                                              |
| Tên họ người cha. . .                     | Nguyễn Bài Lâm                                                         |
| Tên họ người mẹ. . .                      | Nguyễn thị Xuân Huệ tự Bích Huệ                                        |
| Vợ chánh hay không<br>có hôn-thú. . . . . | Vợ chánh<br>Nguyễn Văn Long                                            |



TRÍCH-LỤC Ý BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 24 tháng 4 năm 19 73

Viên-Chức Hộ-Tịch,

*[Signature]*

CHẤM DẤU VÀ CHỮ KÝ

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence-Liberty-Happiness  
oooooooooooooooooooooooooooooooooooo

PEOPLE 'S COMMITTEE  
Village :  
District : PHU NHUAN  
Province : HOCHIMINH

C O P Y  
of  
B I R T H C E R T I F I C A T E

Number : 253 Book:

=====

Name : NGUYEN TAI DUNG Sex MALE

Date of birth : 02-28-1969 at 02 hrs 30

Place of birth : PHU NHUAN, CO DOC HOSPITAL

Father's name : NGUYEN TAI LAM Age :

Ethnic : KINH Nationality : VIETNAMESE

Occupation :  
Residing at : 147 HOANG VAN THU - PHUONG 8 PHU NHUAN

Mother's name : NGUYEN THI XUAN HUE aka Age :  
BICH HUE

Ethnic : KINH Nationality : VIETNAMESE

Occupation :  
Residing at : 147 HOANG VAN THU, PHUONG 8 PHU NHUAN

Declarant's name, age, :  
residence, I.D Card No TRAN VAN SI

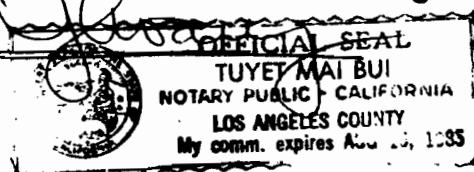
=====

Certified true copy  
06 / 07 / 1973  
Civil Status Officer  
(Singed & sealed :- VO VAN LAC )

I hereby certify that the foregoing translation from the Vietnamese document  
is true and correct to the best of my knowledge and belief .

Executed on 10/27/82 at Los Angeles

LY HOANG



SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME

THIS 27 DAY OF OCT. 1982  
Tuyet Mai Bui  
NOTARY PUBLIC



Tên, họ, tên

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tên xã, Quận Phủ Nhuan

Tên phường, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 253

Quyển số

|                                                                                              |                                                                                                                                               |                                                   |                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------|
| Họ và tên                                                                                    | NGUYỄN TÀI DŨNG                                                                                                                               |                                                   | Nam, nữ <u>NAM</u> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                      | Ngày <u>HAI MƯƠI TÁN</u> , tháng <u>HAI</u> dương lịch<br>năm <u>MỘT NGÀN CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI CHÍN</u><br>(Chín nghìn chín trăm sáu mươi chín) |                                                   |                    |
| Nơi sinh                                                                                     | <u>Phủ Nhuan, Bệnh viện Cũ Đồi</u>                                                                                                            |                                                   |                    |
| KHAI VỀ CHA MẸ                                                                               | CHA                                                                                                                                           | MẸ                                                |                    |
| Họ, tên, tuổi hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh                                                  | <u>Nguyễn Tài Lâm</u>                                                                                                                         | <u>Nguyễn Thị Xuân Huệ</u><br><u>Chị Bích Huệ</u> |                    |
| Dân tộc                                                                                      | <u>Kinh</u>                                                                                                                                   | <u>Kinh</u>                                       |                    |
| Quốc tịch                                                                                    | <u>Việt Nam</u>                                                                                                                               | <u>Việt Nam</u>                                   |                    |
| Nghề nghiệp                                                                                  | <u>147 Hoàng Văn Thụ</u>                                                                                                                      |                                                   |                    |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                          | <u>Phường 2 - Phủ Nhuan</u>                                                                                                                   |                                                   |                    |
| Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCG của<br>người đứng khai | <u>TRẦN VĂN SĨ</u>                                                                                                                            |                                                   |                    |

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 07 tháng 06 năm 1973  
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày        tháng        năm       

T/MUBND        ký tên đóng dấu



Hồ Sơ của Ông:

Nguyễn Tài Lâm (Đại tá quân hưu  
hiện đang bị giam giữ trong Việt Nam Cộng hòa)  
trai cải tạo tại Đài Việt.

① - Thỉnh thoảng

② - Bỗng lập du học tại Mỹ.

**CERTIFY TRUE COPY**

No 53

## N A T S S A N C E

Nom et prénoms de l'enfant..... NGUYỄN TÀI LÂN  
 Son sexe..... Masculin  
 Date de naissance..... le 6 Août 1931 à 13<sup>h</sup>10  
 Lieu de naissance..... Khánh Hưng

Số: \_\_\_\_\_  
 CHỨNG NHÂN GIỐNG Y AN CHÁNH  
 Xuất trình giấy tại UBND/PB\_PN  
 PHƯỚC 8, ngày 29 tháng 12 năm 81  
 UBND/PB



LÊ THỊ BÌNH

Nom et prénoms de son père (pour les Enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué)..... Nguyễn Văn Long  
 Sa profession..... Instituteur  
 Son domicile..... Khánh Hưng  
 Nom et prénoms de sa mère..... Cao Thị Riêng  
 Sa profession..... Sans profession  
 Son domicile..... Khánh Hưng  
 Don rang de femme mariée..... Femme de premier rang  
 Nom et prénoms du déclarant..... Nguyễn Văn Long  
 Son âge..... 22 ans  
 Sa profession..... Instituteur  
 Son domicile..... Khánh Hưng  
 Nom et prénoms du 1er témoin..... Tăng trưởng An  
 Son âge..... 18 ans  
 Sa profession..... Instituteur  
 Son domicile..... Khánh Hưng  
 Nom et prénoms du 2e témoin..... Ngô Ngọc Tâm  
 Son âge..... 40 ans  
 Sa profession..... Instituteur  
 Son domicile..... Khánh Hưng

A Soctrang, le 8 Août 1931

Le Déclarant, L'officier de l'Etat-Civil, Les Témoins,  
 Nguyễn Văn Long Nguyễn Văn Hồ Tăng trưởng An  
 Ngô Ngọc Tâm

En marge est inscrite la mention suivante:

Pour extrait conforme.

Khánh Hưng le 22 Septembre 1937

L'Officier de l'Etat-Civil

Signé: illisible

Le Marge Thén, Signé: illisible

Le Maire, Signé: illisible

Le Marge Thén, Signé: illisible

TRANSLATION CONFIRMÉE

L'Officier de l'Etat-Civil,

U. S.



ARMY

# SIGNAL SCHOOL

CAPTAIN NGUYEN TAI LAM  
ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

is awarded this  
*Diploma*  
for successful completion of

SIGNAL OFFICER CAREER COURSE

in testimony whereof and by virtue of the authority vested  
in us by the Department of the Army, we hereby affix  
our signatures and the seal of the United States Army  
Signal School at Fort Monmouth, New Jersey  
this 9th day of JUNE 19 61.

*Harry J. Lewis*

COLONEL, SIGNAL CORPS  
DIRECTOR OF TRAINING

*John V. Bann*

BRIGADIER GENERAL, USA  
COMMANDANT

*Ethel M. Spri*

REGISTRAR

United States Army

# Special Warfare School



TO ALL WHO SHALL SEE THESE PRESENTS GREETING

BE IT KNOWN THAT COLONEL NGUYEN TAI LAM, VIETNAM IS A

**GRADUATE**

OF THE

Counterinsurgency Operations Course

United States Army Special Warfare School

IN TESTIMONY WHEREOF, AND BY AUTHORITY VESTED IN US, WE DO CONFER UPON HIM THIS

*Diploma*

GIVEN AT FORT BRAGG, NORTH CAROLINA, THIS 1st DAY OF APRIL, 1966

*Calvin P. Walker*



# US Army Armor School



This is to certify that

Colonel Nguyen Tai Lam

completed the

**Senior Officers' Preventive Maintenance Course**

as directed by Commanding General Continental Army Command and conducted at

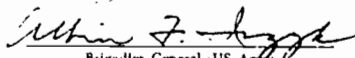
**US Army Armor School**

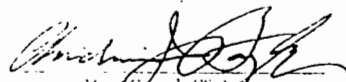
January 3, 1966 to January 7, 1966

In testimony whereof, and by authority vested in us, We do confer upon him this

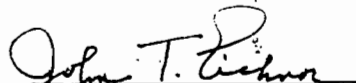
**CERTIFICATE OF COMPLETION**

Given at Fort Knox, Kentucky, this 7th day of January, 1966.

  
Brigadier General, US Army  
Assistant Commandant

  
Major General, US Army  
Commandant

ATTEST

  
Colonel, Armor  
Secretary





Hồ Sơ ~~của~~ Nguyễn Tài Đức

(Thân nhân, người đứng đầu  
Người bảo Trợ)

① Căn Cứ

② Khai Sinh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
THE CAN-QUOC

Số 1137.087

Họ Tên NGUYỄN-TÀI-ĐỨC



Ngày sinh 05-10-1952

Địa điểm sinh ra tại Giao Ban-Ho-Thuot

Nguyen-Tai-Lam

Mẹ Nguyen-Thi-Xuan-Hoa tư  
Kien-Hue

Địa chỉ hiện tại 1 Trại  
Quang-Gia-Dinh

Dấu vân tay  
Sọc, thuận trên dưới may  
trái

Chỉ số 1/1 59  
Hàng 42 K

Cử độ ký duyệt tại

Tân Bình 20-06-71

CHỈ HUY TRƯỞNG QUÂN TÂN BÌNH

*(Handwritten signature)*

ĐÀO TUẤN KIẾT



THIS 27 DAY OF October 198  
*Wynne Bui*  
 NOTARY PUBLIC

Số hiệu : 1413-KS

# KHAI SANH

Nhận được chủ ký của  
ĐHHC Xã Lạc Giảo  
Ban xã Thuận ngày 15/10/59  
Lạc Thuận



Nhận được chủ ký của  
Nguyễn Văn Tâm, Phó lạc  
Xã Lạc Giảo  
Xã Lạc 14/10/59



Nhận được chủ ký của  
Ban xã Thuận ngày 12/10/59  
Hộ lạc

Nguyễn Văn Tâm

*[Signature]*

|                        |                                  |
|------------------------|----------------------------------|
| Tên, họ ấu nhi :       | NGUYỄN-TÀI-DŨC                   |
| Phái :                 | Đực                              |
| Sinh :                 | 5-10-1959 1 giờ 30               |
| Ngày tháng năm         | Ban xã Thuận                     |
| Tại :                  |                                  |
| Cha :                  | NGUYỄN-TÀI-HÀ                    |
| Tên họ                 |                                  |
| Tuổi :                 | 23 tuổi                          |
| Nghề :                 | Sĩ-quan Q.D.V.L.C.H              |
| Cư trú tại :           | 15 Khu Độc-Lập A Ban xã Thuận    |
| Mẹ :                   | NGUYỄN-SHAI XUÂN-MIỆ TỰ MỸ-TRUNG |
| Tên họ                 |                                  |
| Tuổi :                 | 21 tuổi                          |
| Nghề :                 | Hội-Trợ                          |
| Cư trú tại :           | 15 Khu Độc-Lập A Ban xã Thuận    |
| Vợ :                   | Chưa                             |
| chính hay thứ          |                                  |
| Người khai :           | NGUYỄN-TÀI-LAM                   |
| Tên họ                 |                                  |
| Tuổi :                 | 23 tuổi                          |
| Nghề :                 | Sĩ-quan Q.D.V.L.C.H              |
| Cư trú tại :           | 15 Khu Độc-Lập A Ban xã Thuận    |
| Ngày khai :            | 12-10-1959                       |
| Người chứng thư nhất : | NGUYỄN-VĂN-AM                    |
| Tên họ                 |                                  |
| Tuổi :                 | 25 tuổi                          |
| Nghề :                 | Sĩ-quan Q.D.V.L.C.H              |
| Cư trú tại :           | Khu Độc-Lập Ban xã Thuận         |
| Người chứng thư nhì :  | LÊ-VĂN-MUỐI                      |
| Tên họ                 |                                  |
| Tuổi :                 | 26 tuổi                          |
| Nghề :                 | Sĩ-quan Q.D.V.L.C.H              |
| Cư trú tại :           | Khu Độc-Lập A Ban xã Thuận       |

Lập tại xã Lạc-Giảo, ngày 12-10-1959  
Người khai, Hộ lạc, Nhân chứng

Ngày 11/11/75  
Mùa 30 kg  
11-11-75 50 kg

# LỜI CHỈ DẪN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

## I. - Lập tờ khai gia đình :

Khi cư ngụ ở một nơi quá 3 tháng thì phải lập tờ khai gia đình. Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai gia đình, rồi nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã để kiểm, nhận, kèm theo tờ khai thay đổi nơi cư trú.

## II. - Khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình :

Khi có thêm hay bớt người trong gia đình thì phải khai báo để cập-nhật-hoa tờ khai gia đình. Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình, rồi nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã để kiểm, nhận, kèm theo tờ khai gia đình (bản mẫu) và các giấy tờ chứng-minh (khai-sanh, khai-tử, tờ khai thay đổi nơi cư-trú v.v...).

## III. - Khai tạm trú trong gia đình :

Khi có thân nhân đến tạm trú trong gia đình, phải khai báo để ghi vào sổ vắng-lai.

- a) **Từ 1 đến 30 ngày :** Gia-Trưởng nộp cho Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng tờ khai xin tạm trú để kiến-thị kèm theo thẻ căn-cước của người xin tạm trú. Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 30 ngày.
- b) **Từ 1 đến 3 tháng :** Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai xin tạm trú rồi nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã để xin kiểm, nhận, kèm theo thẻ căn-cước của người xin tạm trú. Phường-Trưởng hoặc Xã-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 3 tháng.
- c) **Trên 3 tháng :** Người xin tạm trú hoặc phải trở về nguyên quán hoặc phải xin ghi tên hay lập tờ khai gia đình nơi cư ngụ mới.

**CƯỚC CHỨ :** Khi thuê nhận người giúp việc, Gia-trưởng cũng phải khai báo theo 1 trong 2 thể thức sau đây :

- nếu đương sự giúp việc lâu dài, áp-dụng thủ-tục khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình (Mục II).
- nếu đương sự giúp việc tạm thời, áp-dụng thủ-tục khai tạm trú trong gia đình (Mục III).

## IV. - Khi thay đổi nơi cư-trú :

Khi rời hẳn nơi cư ngụ cũ để đi ở nơi khác, thì phải khai báo thay đổi nơi cư trú để được ghi tên hay lập tờ khai gia đình tại nơi cư ngụ mới. Đương sự xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai thay đổi nơi cư trú, rồi nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã kèm theo tờ khai gia đình (bản mẫu) Phường-Trưởng hoặc Xã-Trưởng bóc tên đương sự trong tờ khai gia đình nơi cư ngụ cũ, kiểm-nhận tờ khai thay đổi nơi cư-trú rồi giao cho đương sự 1 bản để nộp vào hồ-sơ khai gia đình tại nơi cư ngụ mới.

## V. - Biện pháp chế tài :

Gia-Trưởng có trách-nhiệm khai báo để cho tờ khai gia đình minh-lúc, nào cũng phù hợp với hiện-tình nhân-số trong gia đình.

Những người không chịu khai báo, hay khai không thành-thật (không kê việc khai gian trá có thể bị truy-tố theo Hình luật), sẽ bị phạt vi-cảnh, chiếu điều 9 Nghị định số 353-BNV/HC/NĐ ngày 30-6-1958 của BỘ NỘI-VU vì không tuân lệnh của phủ chức-trách.

# TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

NHÀ SỐ 79. C  
ĐƯỜNG Công Quỳnh  
KHÓM 1 KIẾN THỊ TRẠI VÔ TÁ  
PHƯỜNG Huyện Sĩ  
QUẬN 2 Saigon  
HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG NGUYỄN TÀI LAM

Saigon, ngày 21 tháng 10 năm 1974

GIA-TRƯỞNG  
(Ký tên)

Chứng nhận có cho ở đậu  
(dành cho tờ khai của gia đình ở đậu)  
Chủ nhà  
Chí Huy Trương Trại Vô Tánh

*[Signature]*  
KIẾN THỊ  
Khóm Trưởng

QUANG-MỸ

KIỂM NHẬN  
Phường Trưởng

PHƯỜNG TRƯỞNG

*[Signature]*  
CHỦ TỊCH

*[Signature]*



| Số<br>thứ tự | HỌ VÀ TÊN<br>Gia-trưởng ghi trước | Nam<br>hay<br>Nữ | Quốc tịch | Ngày, tháng, năm và<br>Nơi sanh    | Nghề nghiệp | Số, ngày và nơi<br>cấp thẻ căn cước | Liên hệ<br>với<br>Gia-trưởng | CƯỚC CHỦ |
|--------------|-----------------------------------|------------------|-----------|------------------------------------|-------------|-------------------------------------|------------------------------|----------|
| 1            | Nguyễn-tài-Lâm                    | Nam              | VN        | 06-8-1931 Khánh<br>Hung, Sóc Trăng | Quân nhân   | - 4030189 Tân<br>Bình, 16-3-70      | Gia Trg                      |          |
| 2            | Ng-thị xuân Huệ                   | NỮ               | "         | 15-1-1938, Huệ An<br>Huế           | Nội trợ     | - 4030193 Tân<br>Bình, 16-3-70      | Vợ                           |          |
| 3            | Ng-thị Bích Thủy                  | NỮ               | "         | 17-11-1956 Tây<br>Linh, Huế        | Học Sinh    | - 1001689I Tân<br>Bình, 2-11-71     | Con                          |          |
| 4            | Ng-thị Bích Vân                   | NỮ               | "         | 12-5-1958 Ban An<br>Thuột          | nt          | - 10852207 Tân<br>Bình, 28-6-73     | Con                          |          |
| 5            | Nguyễn tài Đức                    | Nam              | "         | 05-10-1959 Ban An<br>Thuột         | nt          | - 11275997 Tân<br>Bình, 20-6-74     | Con                          |          |
| 6            | Ng-thị Bích Hà                    | NỮ               | "         | 12-11-1965 Saigon                  | nt          |                                     | Con                          |          |
| 7            | Nguyễn Tài Trí                    | Nam              | "         | 25-2-1968 Phú Nhuận                | nt          |                                     | Con                          |          |
| 8            | Nguyễn tài Dũng                   | Nam              | "         | 28-2-1969 Phú Nhuận                | nt          |                                     | Con                          |          |
| 9            | Nguyễn tấn Kỳ                     | Nam              | "         | 01-6-1940 Quảng<br>Ngãi            | Quân nhân   | - 4030192 Tân<br>Bình, 16-3-70      | Em                           |          |
| 10           | Ng-thị kim Kiều                   | NỮ               | "         | 30-4-1948 Quảng<br>Ngãi            | Học Sinh    | - 1062237 Tân<br>Bình, 29-5-69      | Em                           |          |



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

5555 COLUMBIA PIKE, SUITE D • ARLINGTON, VIRGINIA 22204  
TELEPHONE

### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THỎ  
TRẦN KIM DUNG, MS  
NGUYỄN XUÂN LAN, MA  
TRINH NGỌC DUNG, MA  
KIM OANH COOK, MSW  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
PHẠM THỊ TRI  
MAI NGỌC BÍCH  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
HUỲNH KIM CHI  
THỎ ACKERMAN  
DƯƠNG MỸ-LINH SOLAND  
MRS. LÊ VĂN HÙNG

### Phát Ngôn Viên Spokesperson

KIM OANH COOK, MSW

### Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THỎ  
President  
TRẦN KIM DUNG, MS  
Vice-President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
Vice-President  
TRINH NGỌC DUNG, MA  
Secretary General  
NGUYỄN XUÂN LAN, MA  
Deputy Secretary  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Treasurer  
HUỲNH KIM CHI  
Deputy Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DƯƠNG MỸ-LINH SOLAND, Esq.  
KIM OANH COOK, MSW

### DANH SÁCH TÀI LIỆU HỘI CẦN ĐỀ XÚC TIỀN THỦ TỤC

- ① Khai sinh hay bắt cử một tài liệu về lý lịch của duồng kim, cữu tù nhân và gia đình (xin đi theo)
2. Giấy xuất trại của cữu tù nhân
- ③ Bắt cử tài liệu (nếu có) về nghề nghiệp, chức tước của duồng kim, cữu tù nhân hay gia đình (xin đi theo)
- ④ Bản sao dơn của thân nhân sống tại Hoa Kỳ đã nạp xin Đoàn Tu Gia Đình (O.D.P.)
- ⑤ Bản sao tài liệu của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Bangkok đã cấp cho số I.V. hay
6. Bản sao Introduction letter
- ⑦ Tài liệu Intake Form của Hội G.D.T.N.VN gởi đề thân nhân diễn chi tiết cần thiết.
- ⑧ Dơn muôn gia nhập Hội G.D.T.N.VN (tùy ý)

Mọi thủ tử, tin tức, câu hỏi, ý kiến, xin gởi về hoặc liên lạc với Hội tại :

1/ Địa chỉ Trụ Sở  
2/ Đ.T: 703-379-7111

Thủ 2- Thủ 6 : 6g chiều đến 9g tối

Thủ 7- Chủ Nhật: 10g sáng đến 4g chiều

3/ Bà Khúc Minh Thỏ, Chủ Tịch

Đ.T: 703- 560- 0058 (Nhà)

KHÚC MINH THỎ

Chủ Tịch



C

Houston ngày 2 tháng 11 Năm 1984.

Kính gửi:

Em xin gửi đơn gia nhập hội cùng với hồ sơ của ba em và gia đình em tại Việt Nam.

Em cũng gửi photo mẫu đơn mà chị đã gửi cho em để cho mấy người mà em biết có thân nhân là quân nhân, công chức của Việt Nam Cộng Hòa. Nếu có công việc gì khác, em có thể làm trợ giúp khả năng của em xin chị vì cho một em xin được đóng góp một tay.

Em kính chúc chị luôn mạnh khỏe và hạnh phúc và công việc của chị tiến triển tốt đẹp.

Kính thư

Em. Nguyễn Tài Đức

Có đủ phần

LOM.

card, thư CIA

gửi vợ best ODP

(LOI)



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

5555 COLUMBIA PIKE, SUITE D • ARLINGTON, VIRGINIA 22204  
TELEPHONE

### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THỎ  
TRẦN KIM DUNG, MS  
NGUYỄN XUÂN LAN, MA  
TRÌNH NGỌC DUNG, MA  
KIM DANH COOK, MSW  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
PHẠM THỊ TRI  
MAI NGỌC BÍCH  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
HUỲNH KIM CHI  
THỎ ACKERMAN  
DUƠNG MỸ-LINH SOLAND  
MRS. LÊ VĂN HÙNG

### Phát Ngôn Viên Spokesperson

KIM DANH COOK, MSW

### Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THỎ  
President  
TRẦN KIM DUNG, MS  
Vice-President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
Vice-President  
TRÌNH NGỌC DUNG, MA  
Secretary General  
NGUYỄN XUÂN LAN, MA  
Deputy Secretary  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Treasurer  
HUỲNH KIM CHI  
Deputy Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUƠNG MỸ-LINH SOLAND, Esq.  
KIM DANH COOK, MSW

*Có dư phiếu 20.000*

### MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

### HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

8888888888

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, tuân tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yểm trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Công Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: NGUYỄN TÀI DỨC  
Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: (số) \_\_\_\_\_ (nhà) \_\_\_\_\_  
Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội:

NGUYỄN TÀI LAM  
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:  
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội:

Thời giờ: ✓  
Niên lệ: 720 (\$12.00)  
Đóng góp ủng hộ: 720 (tùy ý)

Thở tú, ngân phiếu xin gởi về:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam  
5555 Columbia Pike, Suite D  
Arlington, VA 22204

CH

CONTROL

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc. Request; Form  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ☒ ODP/Date BAG 2/29/88  
\_\_\_\_ Membership; Letter